

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐOÀN KẾT

Số: 19/NQ-HĐND
(Đuẩn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đoàn Kết, ngày tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về
quản lý rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ
môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐOÀN KẾT KHÓA V, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động
giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội
đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND phường
Đoàn Kết về chương trình giám sát của HĐND phường Đoàn Kết năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân
dân phường về thành lập Đoàn giám sát công tác tổ chức, quản lý bán trú tại các
đơn vị trường học thuộc UBND phường Đoàn Kết;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 17/7/2026 của Thường trực Hội
đồng nhân dân phường Đoàn Kết về việc điều chỉnh chương trình giám sát của
Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 20/7/2026 của Thường trực Hội
đồng nhân dân phường Đoàn Kết về thành viên tham gia Đoàn giám sát của Hội
đồng nhân dân phường về việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý
rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn
phường Đoàn Kết;

Xét Tờ trình số 25/TTr-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Thường trực
Hội đồng nhân dân phường về đề nghị ban hành Nghị quyết kết quả giám sát việc
chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý rừng và thực hiện chính sách
chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết; Báo cáo số

31/BC-ĐGS ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Đoàn giám sát; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết tán thành nội dung Báo cáo kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân phường với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả đạt được

Công tác tuyên truyền, quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết đã được Ủy ban nhân dân phường quan tâm, phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Hệ thống văn bản chỉ đạo, kế hoạch, phương án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng được ban hành tương đối đầy đủ.

Công tác quản lý diện tích rừng, cập nhật diễn biến rừng và xác định đối tượng hưởng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được quan tâm thực hiện. Tổng diện tích rừng trên địa bàn là 6.121,03 ha; diện tích đủ điều kiện chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2025 là 4.615,27 ha, với 259 đối tượng được hưởng chính sách (gồm 16 cộng đồng, 54 nhóm hộ và 189 hộ gia đình, cá nhân). Việc rà soát, xác định diện tích và đối tượng được thực hiện trên cơ sở hồ sơ quản lý rừng, kết quả theo dõi diễn biến rừng và phối hợp với cơ quan kiểm lâm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

Công tác bảo vệ rừng, tuần tra, kiểm tra và phòng cháy, chữa cháy rừng được triển khai với sự phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm địa bàn, tổ dân phố, bản, chủ rừng, nhóm hộ và cộng đồng dân cư. Trong mùa khô năm 2025-2026 không xảy ra cháy rừng gây thiệt hại về diện tích rừng. Các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp được phát hiện, xử lý theo thẩm quyền.

Việc tiếp nhận, quản lý và tổ chức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng được thực hiện theo quy định. Trong kỳ, Ủy ban nhân dân phường tiếp nhận tổng số 5.466.353.351 đồng; đã tổ chức chi trả cho 259 đối tượng với số tiền 5.255.760.441 đồng. Danh sách đối tượng, diện tích và số tiền chi trả được thực hiện công khai theo quy định; việc tổ chức chi trả cơ bản bảo đảm đúng đối tượng, diện tích và thời gian theo kế hoạch.

2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ rừng có thời điểm chưa thường